

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HSST
Ngày: 13-12-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn và ông Hoàng Hồng Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2021/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: **L.V.Q**, sinh năm 1993 tại Sơn La. ĐKKH: Tổ 2, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chỗ ở: Xóm 3, thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L.V.B và bà Q.T.C; vợ, con: Chưa; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

2. Bị cáo: **N.V.T**, sinh năm 1987 tại Điện Biên. Nơi cư trú: Tổ 4, Khe Chít, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N.T.D và bà T.T.N; vợ, con: Chưa; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án: Bản án số 08/2019 ngày 27/02/2019, Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2020).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 14/2007/HSST ngày 31/7/2007, Toà án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Bản án số 13/2010/HSST ngày 19/01/2010, Toà án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt 60 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

+ Bản án số 58/2015/HSST ngày 16/3/2015, Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

3. Bị cáo: **V.V.T1**, sinh năm 1995 tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Liên Hoà, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V.V.H (đã chết) và bà L.T.T; Vợ, con: Chưa; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

*** Người làm chứng:** Chị V.T.N.L, sinh năm 1973 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L.V.Q, N.V.T, V.V.T1 là bạn bè xã hội, đều sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 06 giờ 50 phút ngày 21/8/2021, T gọi điện rủ T1 chung tiền mua ma túy về cùng sử dụng thì T1 đồng ý góp số tiền 70.000đồng. T điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha , BKS 27P1-027.57 (là xe của ông N.T.D) chở T1 đến thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng mua ma túy. Đến nơi, T1 đứng trông xe còn T đi bộ vào trong ngõ của thôn Phúc Cầu mua của một người phụ nữ không rõ tên, địa chỉ 01 túi

ma túy đá với số tiền 300.000đồng. T cầm túi ma túy rồi điều khiển xe chở T1 về phòng trọ của T1 ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng và đưa túi ma túy cho T1, bảo T1 gọi điện thoại hỏi Q có sử dụng ma túy cùng không. T1 nhắn tin qua mạng xã hội zalo rủ Q cùng sử dụng ma túy thì Q đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T đi chơi còn T1 cầm túi ma túy đi bộ đến phòng trọ của Q (thuê của chị L). Khi vào trong phòng, Q và T1 lấy vỏ chai nhựa và coóng thủy tinh có sẵn tại phòng trọ của Q chế thành bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Trước khi sử dụng, T1 nhắn tin bảo T sang phòng trọ của Q, T đồng ý rồi T1 đổ một phần trong túi ma túy vào coóng thủy tinh rồi sử dụng cùng Q. Đến 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi T1 và Q đang sử dụng ma túy tại phòng trọ của Q thì bị Công an xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu xanh thể tích 800ml, nắp chai bằng nhựa được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ cắm ống hút bằng nhựa màu trắng, dài 23cm, một lỗ cắm ống hút bằng nhựa màu trắng, dài 12cm, đầu ống hút này được quấn nối bằng dây nhựa màu đỏ, xanh, vàng với đầu coóng thủy tinh, dạng ống được uốn hình chữ U, đều có kích thước 1 cm, đoạn ống ngắn, dài 2,5cm, miệng đầu ống có vết vỡ không bằng phẳng, đoạn ống coóng dài 5,5cm, trong ống coóng có bám dính chất tinh thể và khối màu trắng; 01 bật lửa ga cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 vỏ màu đồng, mặt kính vỡ, lắp sim số 0379929355 của L.V.Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, lắp sim số 0358339844 của V.V.T1. Công an xã Tân Trường đã bàn giao đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 21/8/2021, Cơ quan công an đã quản lý: 01 điện thoại SamSung Galaxy A11 vỏ màu đen, số IMEL 1: 356938145240520/01; IMEL 2: 35648945240527/01 trong máy lắp sim số thuê bao 0376.11.655 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ BKS 27P1-027.57 do N.V.T tự nguyện giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 457/KLGD - PC9 ngày 24/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01, gửi đến giám định khối lượng là 0,286gam là ma túy, loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong ống coóng thủy tinh được niêm phong trong

phong bì ký hiệu 02, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu bám dính bên trong ống Coóng thủy tinh rất nhỏ nên không xác định được khối lượng (Methamphetamine nằm trong danh mục II STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,242gam Methamphetamine

Quá trình điều tra: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa, bị cáo Q thành khẩn khai nhận về hành vi đồng ý cho bị cáo T1 sử dụng ma túy tại phòng trọ và tham gia sử dụng ma túy đá cùng T1. Bị cáo T, bị cáo T1 thành khẩn khai nhận hành vi mua ma túy về để sử dụng cho cá nhân.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 27/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo L.V.Q phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo N.V.T, V.V.T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo L.V.Q phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo N.V.T, V.V.T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo L.V.Q từ 25 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N.V.T.

Xử phạt: Bị cáo N.V.T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V.V.T1.

Xử phạt: Bị cáo V.V.T1 từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,242gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa màu xanh thể tích 800ml, nắp chai bằng nhựa được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ cắm ống hút bằng nhựa màu trắng, dài 23cm, một lỗ cắm ống hút bằng nhựa màu trắng, dài 12cm, đầu ống hút này được quấn nối bằng dây nhựa màu đỏ, xanh, vàng với đầu cóong thủy tinh, dạng ống được uốn hình chữ U, đều có kích thước 1 cm, đoạn ống ngắn, dài 2,5cm, miệng đầu ống có vết vỡ không bằng phẳng, đoạn ống cóong dài 5,5cm); 01 bật lửa ga cũ.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 vỏ màu đồng, mặt kính vỡ, lắp sim số 0379.929.355; 01điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, lắp sim số 0358.339.844; 01điện thoại Sam Sung Galaxy A11 màu đen, lắp sim số 0376.115.655.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo L.V.Q, N.V.T và V.V.T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trong phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản vụ việc, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và Kết luận giám định. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 21/8/2021, N.V.T và V.V.T1 có hành vi chung tiền mua 01 gói ma túy Methamphetamine của người phụ nữ (không rõ tên, địa chỉ) tại thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng với số tiền 300.000đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T bảo T1 liên lạc hỏi Q có sử dụng ma túy cùng không, rồi T đi chơi còn T1 mang ma túy đến phòng trọ của Q ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi T1 và Q đang sử dụng một phần ma túy tại phòng trọ của Q thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc Tàng trữ trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo T mua ma túy về tàng trữ để sử dụng cá nhân, sau khi T1 và Q sử dụng, số ma túy còn lại theo Kết luận giám định là 0,286gam là Methamphetamine, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trên. Xét hành vi và lượng ma túy các bị cáo Tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q nhận thức việc cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn đồng ý và cùng sử dụng ma túy với bị cáo T1 tại phòng trọ của mình, hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an ninh xã hội làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Chất ma túy là chất gây nghiện có tác hại lớn không chỉ đến sức khỏe con người mà nó còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội

phạm khác trong xã hội. Do vậy căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[3]. Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng trực tiếp đi mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo T1 là người chung tiền cùng T cùng đi mua ma túy về sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo Q không tham gia góp tiền, không thỏa thuận hay thống nhất với bị cáo T, bị cáo T1 việc đi mua ma túy về để sử dụng mà Q dùng phòng trọ của mình để cùng sử dụng ma túy với bị cáo T1 nên bị cáo Q chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Q, bị cáo T1 là người có nhân thân tốt, bị cáo T là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q, T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo T ngày 27/02/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2020 chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu đỏ đen, BKS 27P1-027.57 là tài sản của ông N.T.D nên ngày 14/10/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho ông Dũng là hợp pháp.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 vỏ màu đồng, mặt kính vỡ, lắp sim số 0379.929.355; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, lắp sim số 0358.339.844; 01 điện thoại Sam sung Galaxy A11 màu đen, lắp sim số 0376.115.655 các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về các vấn đề khác: Người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo T tại khu vực thôn Phúc Cầu, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo L.V.Q và bị cáo V.V.T1 vào ngày 21/8/2021, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã từng sử dụng ma túy tại phòng trọ của Q, tuy nhiên do thời gian lâu, không xác định được thời gian cụ thể, đặc điểm, loại ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Chị V.T.N.L là chủ nhà trọ cho L.V.Q thuê phòng trọ nhưng không biết việc Q Chứa chấp việc sử dụng ma túy tại phòng trọ nên không xem xét.

Ông N.T.D cho bị cáo T mượn xe máy sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L.V.Q.

Tuyên bố: Bị cáo L.V.Q phạm tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo L.V.Q 25 (*hai mươi lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N.V.T.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V.V.T1.

Tuyên bố: Bị cáo V.V.T1 và bị cáo N.V.T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo N.V.T 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2021.

Xử phạt: Bị cáo V.V.T1 14 (*mười bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 457/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,242gam Methamphetamine; 01 túi nilon màu trắng và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định còn nguyên niêm phong, ký hiệu T1.

+ 01 Phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 457/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 01 coóng thủy tinh, dạng ống được uốn hình chữ U, miệng đầu ống coóng có vết nứt vỡ không bằng phẳng, đầu ống coóng được nối với 01 ống hút bằng nhựa màu trắng được quấn bằng dây nhựa màu đỏ, xanh, vàng còn nguyên niêm phong, ký hiệu T2.

+ 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa màu xanh thể tích 800ml, nắp chai bằng nhựa được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ đang cắm ống hút bằng nhựa màu trắng, dài 23cm).

+ 01 bật lửa ga cũ.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 vỏ màu đồng, mặt kính nứt vỡ, số IMEL 1: 8663466039025937 IMEL 2: 866346039025929 trong máy lắp sim số thuê bao 0379.929.355.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, số IMEL 1: 861728041259312, IMEL 2: 861728091259304 trong máy lắp sim số thuê bao 0358.339.844.

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy A11 vỏ màu đen, số IMEL 1: 356938145240520/01; IMEL 2: 35648945240527/01 trong máy lắp sim số thuê bao 0376.11.655.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 02/11/2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo L.V.Q, N.V.T và V.V.T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà